TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23- 4-2018
V/v "Xin Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thanh Thúy**

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Duy Dương**

Ông **Phùng Ngọc Khánh**

-Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Thái Văn Trung** là thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy –** Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2018 về việc "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐ-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Dương Tỷ X,** sinh năm 1964

Địa chỉ: USA.

Bị đơn: Bà **Võ Thị Lệ M**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 127 thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt ông X, bà M. Ông Dương Tỷ X và bà Võ Thị Lệ M đều có đơn xin xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn trình bày: Qua tìm hiểu, đến năm 2014 tôi (Dương Tỷ X) cùng đi đến đăng ký kết

hôn với bà Võ Thị Lệ M tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 332 quyển số 02/2014 ngày 30/10/2014. Tuy nhiên, sau khi kết hôn vợ chồng chỉ sống chung thời gian 1 vài tháng sau đó tôi qua Mỹ sinh sống; thời gian đầu chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc hỏi thăm sức khỏe và tình hình của nhau, cùng chia sẻ các vấn đề trong cuộc sống. Sau đó tôi có về Việt Nam mỗi năm một lần, kéo dài khoảng 3-4 năm, đã 3 lần phỏng vấn tại Lãnh sự quán Việt Nam để vợ chồng đoàn tụ nhưng kết quả phỏng vấn không đạt nên vợ chồng không thể đoàn tụ. Do khoảng cách địa lý, chúng tôi không thường xuyên gần nhau nên tình cảm cũng ngày càng phai nhạt không còn muốn sống chung với nhau; hơn nữa do chưa tìm hiểu kỹ nên chúng tôi không hợp nhau về tính cách và lối sống. Hiện tôi sinh sống tại Mỹ bà M sống tại Việt Nam. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân hạnh phúc không đạt được tôi và bà Võ Thị Lệ M mong muốn được ly hôn chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay. Chúng tôi không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Do vì điều kiện ở xa tôi không thể về Việt Nam và tôi không thể đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận để tham gia giải quyết việc ly hôn giữa tôi và bà Võ Thị Lệ M; tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận cho phép tôi được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc ly hôn của tôi và bà Võ Thị Lệ M tại Tòa án.

Đơn làm ngày 18/01/2018 của ông Dương Tỷ X đã được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Fracisco chứng nhận ngày 12/02/2018.

Bị đơn bà Võ Thị Lệ M trình bày tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai thể hiện:

Tôi và ông Dương Tỷ X có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 332 Quyển số 02/2014 ngày 30/10/2014. Trước khi tiến tới đăng ký kết hôn tôi và ông Dương Tỷ X do tình cờ gặp nhau và chúng tôi có thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau từ tháng 4 năm 2014 đến tháng 10 năm 2014 chúng tôi đăng ký kết hôn; chúng tôi không tổ chức lễ cưới mà chỉ chụp hình cưới để kỷ niệm. Sau khi đăng ký kết hôn thì chúng tôi sống chung trong thời gian khoảng 1 tháng sau đó ông Dương Tỷ X về lại Mỹ sinh sống chúng tôi có thường xuyên liên lạc với nhau bằng điện thoại; chồng tôi mỗi năm có về Việt Nam một lần khoảng 3-4 tuần lễ để thăm tôi. Tôi đã được qua 3 lần phỏng vấn tại Lãnh sự quán Việt Nam để vợ chồng đoàn tụ nhưng kết quả phỏng vấn không đạt nên từ tháng 11 năm 2017 thì việc liên lạc giữa vợ chồng chúng tôi không còn nữa. Mục đích của tôi là kết hôn với ông Dương Tỷ X để vợ chồng cùng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc nhưng sau khi đăng ký kết hôn và thời gian sống chung không lâu chúng tôi nhận thấy do chưa tìm hiểu kỹ nên tính tình không hợp nhau, có những quan điểm bất đồng, hơn nữa khoảng cách địa lý xa xôi nên chúng tôi không có điều kiện để chia sẻ các vấn đề

trong cuộc sống vợ chồng. Ông Dương Tỷ X không về Việt Nam và tôi cũng không thể sang Mỹ để vợ chồng đoàn tụ được. Do vậy, nay ông Dương Tỷ X có yêu cầu xin ly hôn thì tôi đồng ý. Chúng tôi không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi đồng ý nhận ủy quyền của ông Dương Tỷ X, cam kết giao lại các văn bản tố tụng do tòa án tống đạt và tôi có trách nhiệm giao lại cho ông Dương Tỷ X.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ông Dương Tỷ X có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bà Võ Thị Lệ M có đơn yêu cầu không hòa giải.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn không có yêu cầu rút yêu cầu khởi kiện nên thuộc trường hợp nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn được ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định, đương sự chấp hành pháp luật; đối với nguyên đơn đã có đơn xin xử vắng mặt và được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Fracisco chứng nhận ngày 12/02/2018; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án đương sự xin ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn là người đang định cư ở nước ngoài nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh được quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn của ông Dương Tỷ X đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Fracisco chứng nhận ngày 12/02/2018 có thể hiện nội dung: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Võ Thị Lệ M và xin được vắng mặt vì không thể về Việt Nam để tham gia giải quyết vụ án ly hôn này và đã có Ủy quyền cho bà Võ Thị Lệ M nhận các giấy tờ, văn bản tố tụng và quyết định của Tòa án có liên quan đến việc giải quyết ly hôn giữa bà M và ông. Xét thấy, Đơn xin vắng mặt của ông Dương Tỷ X là đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 124 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đơn xin xét xử vắng mặt của bà Võ Thị Lệ M ghi ngày 11 tháng 4

năm 2018 là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Võ Thị Lệ M và ông Dương Tỷ X tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/10/2014; Vào Sổ đăng ký kết hôn, Số 332 Quyển số 02/2014 ngày 30 tháng 10 năm 2014 tại Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận là đảm bảo theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và không vi phạm trường hợp cấm kết hôn theo các điểm a,b,c và d khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Tỷ X với bà M là hợp pháp theo quy định tại Điều 126 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mặc dù, trước khi đăng ký kết hôn, hai bên đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau nhưng thời gian tìm hiểu không lâu, vợ chồng không còn sống chung với nhau; ông Dương Tỷ X trở về Hoa kỳ làm ăn và sinh sống không còn liên lạc với bà M nữa; cuộc sống chung của hai người không còn được duy trì. Ông Dương Tỷ X xin ly hôn và được bà M đồng ý; vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, điều đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, do điều kiện xa cách nên hai bên cũng không có khả năng đoàn tụ để cùng giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt.

Nhận thấy, mục đích hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc giữa hai bên đã không đạt được, cả hai bên đương sự đều có yêu cầu được ly hôn là phù hợp pháp luật theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Trong quá trình chung sống Dương Tỷ X và bà Võ Thị Lệ M không có con chung, không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không có ai nợ tiền hoặc tài sản của hai người, ông Dương Tỷ X và bà M đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét. Ông Dương Tỷ Xa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 479 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Điều 121, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 127, Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội

chủ nghĩa Việt Nam.

- điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Tỷ X: Ông Dương Tỷ X được ly hôn với bà Võ Thị Lệ M.

Ông Dương Tỷ X phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0021014 ngày 14/3/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Võ Thị Lệ M đã thay mặt ông Dương Tỷ X nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt ông Dương Tỷ X và bà Võ Thị Lệ M; Báo cho bà Võ Thị Lệ M được quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Dương Tỷ X được quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Thúy